

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc triển khai thực hiện Quy định cơ chế khuyến khích
đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31/10/2014 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 21 về quy định cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 19/TTr-SXD ngày 10/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Quy định cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (sau đây được gọi là Cơ chế) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021.

Điều 2. Điều kiện, nguyên tắc hỗ trợ

1. Đối tượng áp dụng:

- Các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, hợp tác xã, tư nhân (sau đây được gọi là nhà đầu tư) thực hiện các hoạt động đầu tư cung cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh;

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thì thực hiện đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung theo Cơ chế thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư công và xây dựng.

2. Điều kiện hỗ trợ:

a) Nhà đầu tư phải có phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ; có năng lực tài chính, năng lực quản lý khai thác và cam kết cung cấp dịch vụ nước sạch, hợp vệ sinh phục vụ sinh hoạt và mục đích khác, hoặc hợp đồng giữa nhà đầu tư với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Dự án cấp nước phải phù hợp với quy hoạch cấp nước, quy hoạch xây dựng và thuộc danh mục dự án đầu tư công trình cấp nước sạch tập trung được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Nguyên tắc hỗ trợ: Hỗ trợ đầu tư theo tiến độ xây dựng công trình, chia làm 02 đợt:

a) Đợt 01: Sau khi thực hiện được 70% khối lượng thi công xây dựng, nhà đầu tư báo cáo Sở Xây dựng để tổ chức mời các Sở, ngành liên quan và địa phương nơi có công trình xây dựng kiểm tra tiến độ, xác nhận khối lượng, chất lượng thi công. Sau khi có xác nhận khối lượng thi công, nhà đầu tư lập thủ tục gửi cơ quan tài chính để giải ngân 50% số tiền được ưu đãi, hỗ trợ.

b) Đợt 02: Sau khi công trình hoàn thành công tác xây lắp, nghiệm thu đưa vào sử dụng, đảm bảo đúng thủ tục đầu tư, quy trình chất lượng theo quy định, nhà đầu tư lập thủ tục gửi cơ quan tài chính để giải ngân 50% số tiền được ưu đãi, hỗ trợ còn lại.

Điều 3. Danh mục dự án đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung

1. Danh mục dự án đầu tư: Trên cơ sở quy hoạch xây dựng, quy hoạch cấp nước và nhu cầu đầu tư phát triển cấp nước trên địa bàn, UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất danh mục dự án đầu tư phát triển cấp nước hằng năm và

05 năm; gửi Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục để kêu gọi đầu tư theo Cơ chế.

2. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung:

a) Hình thức lựa chọn nhà đầu tư:

- Đối với địa bàn đã có tổ chức, cá nhân đang thực hiện dịch vụ cấp nước thì tổ chức, cá nhân đó được chỉ định là đơn vị cấp nước thực hiện dịch vụ cấp nước trên địa bàn;

- Đối với địa bàn chưa có đơn vị cấp nước thực hiện dịch vụ cấp nước, việc lựa chọn đơn vị cấp nước để đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước và kinh doanh nước sạch trên địa bàn được tiến hành theo các quy định của pháp luật về đấu thầu và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

b) Thủ tục lựa chọn nhà đầu tư:

Căn cứ danh mục dự án kêu gọi đầu tư đã được phê duyệt, nhà đầu tư gửi hồ sơ đề xuất đến UBND cấp huyện đề nghị thống nhất chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án. UBND cấp huyện căn cứ quy định tại điểm a Khoản này để xem xét hình thức lựa chọn nhà đầu tư:

- Trường hợp đối với địa bàn đã có tổ chức, cá nhân đang thực hiện dịch vụ cấp nước: UBND cấp huyện có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh thống nhất chỉ định tổ chức, cá nhân đó là nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, UBND cấp huyện lập đề xuất danh mục dự án phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. Nội dung đề xuất theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 12 Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư theo một trong hai trường hợp sau:

+ Trường hợp có 01 nhà đầu tư quan tâm đáp ứng yêu cầu, Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo công nhận nhà đầu tư và hướng dẫn các bước tiếp theo để hoàn chỉnh hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư và thực hiện quy trình hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh.

+ Trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm đáp ứng yêu cầu, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo điểm a, Khoản 4, Điều 13 Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh.

Điều 4. Trình tự, quy trình thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh

1. UBND cấp huyện gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư và đăng ký thực hiện dự án theo cơ chế hỗ trợ tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-

HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh (07 bộ) đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư;
- Văn bản của nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh;
- Đề xuất dự án đầu tư, bao gồm các nội dung cụ thể: mục tiêu, địa điểm, quy mô, tiến độ, thời gian thực hiện dự án, hiệu quả kinh tế xã hội, thông tin về hiện trạng sử dụng đất, dự kiến nhu cầu sử dụng đất, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường, đề xuất mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh để thực hiện dự án;
- Quyết định của UBND tỉnh về ban hành danh mục đầu tư các dự án cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh;
- Văn bản của UBND tỉnh về việc thống nhất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án;
- Văn bản của UBND huyện, thị xã, thành phố cam kết nguồn vốn hỗ trợ cho dự án theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh và chấp thuận hướng tuyến, quy mô của dự án;
- Thỏa thuận nghiên cứu đầu tư (trường hợp dự án xây mới, nâng cấp, mở rộng có phát sinh sử dụng đất);
- Giấy đăng ký kinh doanh, thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;
- Dự án đầu tư xây dựng (*theo Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành*);
- Các giấy tờ về đất đai và các giấy tờ liên quan khác theo quy định về thực hiện dự án đầu tư.

Sau khi UBND cấp huyện nộp đủ hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và cơ quan chuyên ngành liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ có ý kiến thẩm tra, thẩm định nội dung, trả lời bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và chịu trách nhiệm về những ý kiến của đơn vị mình.

Riêng nội dung thẩm định hồ sơ dự toán dự án do Sở Xây dựng thực hiện, bên cạnh gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, thì phải gửi đồng thời cho UBND cấp huyện nơi đề xuất dự án để yêu cầu nhà đầu tư trên cơ sở dự toán đã thẩm định, lập phương án khấu hao và hoàn trả ngân sách bằng khấu hao cơ bản tài sản cố định (đối với những dự án thực hiện tại các địa phương không thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, có khả năng thu đủ chi phí), gửi lấy ý kiến Sở Tài chính.

Nội dung thẩm tra, thẩm định:

- Sở Xây dựng thẩm định dự án, sự phù hợp về phân vùng cấp nước và tỷ lệ hỗ trợ cụ thể của ngân sách nhà nước cho dự án theo Cơ chế.

- Cục Thuế tỉnh: Cho ý kiến cụ thể mức hỗ trợ theo Cơ chế đối với ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi về đất đai.

- Sở Tài chính: Thẩm tra, cho ý kiến phương án khấu hao và hoàn trả ngân sách bằng khấu hao cơ bản tài sản cố định.

- Các đơn vị khác thẩm tra theo chức năng, nhiệm vụ.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận ý kiến trả lời của các cơ quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó quy định cụ thể các mức hỗ trợ theo Cơ chế và các quy định khác.

Trường hợp, có nhiều ý kiến khác nhau, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp thẩm tra trước khi trình UBND tỉnh.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm triển khai dự án đầu tư theo quy mô, tiến độ và các nội dung khác theo quy định tại quyết định chủ trương đầu tư đã được UBND tỉnh cấp và các quy định hiện hành khác khi đảm bảo thủ tục về xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy,...

3. Trình tự, thủ tục tổ chức nghiệm thu hoàn thành

a) Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp và nhà thầu (nếu có) tự nghiệm thu và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung nghiệm thu.

- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của nhà đầu tư, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm mời đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chuyên ngành liên quan, UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tiến hành nghiệm thu dự án hoàn thành.

b) Trình tự, thủ tục đề nghị nghiệm thu gồm có:

- Văn bản đề nghị nghiệm thu của doanh nghiệp;
- Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh;
- Các hồ sơ liên quan đến nghiệm thu công trình;

Doanh nghiệp nộp 05 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b, khoản 3 (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc) gửi theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Sở Xây dựng (cơ quan chủ trì nghiệm thu).

c) Nội dung nghiệm thu: Kiểm tra hồ sơ nghiệm thu, xác nhận khối lượng hoàn thành, kiểm tra việc thực hiện dự án theo tiến độ quy định.

d) Sở Xây dựng lập biên bản nghiệm thu dự án hoàn thành, có chữ ký của

các đại diện tham gia nghiệm thu; mỗi thành viên tham gia nghiệm thu được giữ 01 bản, nhà đầu tư giữ 02 bản.

e) Trình tự, thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ:

- Nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị giải ngân gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố, hồ sơ gồm có:

+ Văn bản đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ của nhà đầu tư;

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;

+ Biên bản kiểm tra, xác nhận khối lượng hoàn thành đối với trường hợp giải ngân đợt 01 và Biên bản nghiệm thu dự án hoàn thành theo quy định đối với giải ngân đợt còn lại.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo dấu công văn đến), Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố thẩm định hồ sơ, kiểm soát chứng từ từng khoản chi, đảm bảo các điều kiện thanh toán theo quy định; lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước cấp huyện để chi trả cho nhà đầu tư.

- Phân kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ, Sở Tài chính căn cứ quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh (mức hỗ trợ cụ thể quy định trong quyết định chủ trương đầu tư do UBND tỉnh cấp) sẽ lập thủ tục bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện.

g) Đối với UBND cấp huyện tự cân đối ngân sách (ngân sách cấp huyện thực hiện hỗ trợ 100%), triển khai thực hiện trình tự, quy trình về đầu tư xây dựng dự án theo Quyết định này.

Riêng đối với trình tự, thủ tục tổ chức nghiệm thu hoàn thành, UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn chủ trì, tổ chức nghiệm thu, giải ngân theo hướng dẫn trên.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp nước đã được phê duyệt và tình hình thực tế tại địa phương; xây dựng kế hoạch hằng năm, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện;

- Kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư các công trình nước sạch phục vụ nông thôn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn về nước sinh hoạt;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thành lập đoàn kiểm tra nghiệm thu xác nhận quy mô xây dựng từng công trình sau khi xây dựng hoàn thành làm cơ sở cho việc hỗ trợ từ ngân sách đối với nhà đầu tư;

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khai thác, quản lý, vận hành công trình cho các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác vận hành công trình;

- Hướng dẫn, theo dõi, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện tại các địa phương; định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định các phương án giá tiêu thụ nước sạch phù hợp với khung giá tiêu thụ nước sạch của tỉnh, của Trung ương ban hành;

- Hướng dẫn việc lập hồ sơ, thủ tục hỗ trợ, quyết toán kinh phí hỗ trợ giá phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước;

- Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ giá nước sạch ghi vào kế hoạch ngân sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn UBND cấp huyện quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung theo điểm b, Khoản 2, Điều 3 Quyết định này;

- Tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan để thực hiện Cơ chế.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên nước, hướng dẫn nhà đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định;

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định.

5. Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn, giải đáp chính sách thuế để hỗ trợ nhà đầu tư khi kê khai và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm đề xuất danh mục dự án đầu tư và các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn;

- Bố trí phân vốn của địa phương để hỗ trợ đầu tư các dự án; tổ chức nghiệm thu, giải ngân phân vốn hỗ trợ của địa phương theo quy định tại Quyết định này;

- Phối hợp với nhà đầu tư tổ chức thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng khi triển khai dự án được UBND tỉnh chấp thuận. Vận động Nhân dân hiến đất để xây dựng các tuyến đường ống dẫn nước và cấp nước của dự án;

- Phổ biến cơ chế, chính sách đến các tổ chức, cá nhân và các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong suốt quá trình đầu tư, quản lý khai thác các công trình; đồng thời bảo đảm quyền lợi của người sử dụng, của cộng đồng.

7. Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư các công trình cấp nước sạch

- Nghiên cứu quy hoạch, kế hoạch cấp nước, danh mục đầu tư các công trình cấp nước tập trung để đăng ký tham gia;
- Điều tra, khảo sát lập dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Thực hiện thủ tục đề nghị cho thuê đất, hỗ trợ vốn và miễn giảm thuế;
- Có trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác, sửa chữa, nâng cấp và kinh doanh cấp nước sạch theo đúng dự án được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư; thực hiện đúng cam kết cung cấp dịch vụ nước sạch cho người dân đảm bảo số lượng, chất lượng và giá bán nước sạch theo quy định.

Điều 6. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các dự án cấp nước sạch tập trung đã nộp hồ sơ và đang thực hiện thủ tục theo Cơ chế của Nghị quyết số 180/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 và Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 của HĐND tỉnh, Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 và Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND nhưng chưa được quyết định chủ trương đầu tư thì được tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và thực hiện theo cơ chế hỗ trợ của Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định này.

2. Danh mục các công trình cấp nước sạch tập trung do UBND tỉnh phê duyệt để kêu gọi đầu tư giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 180/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 và Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 của HĐND tỉnh được tiếp tục chuyển sang thực hiện giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định này.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh; thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, TH, KTN_(TH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu